

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2020
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Ngọc Trí;

2/- Ông Cao Châu Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đồng Văn Đ, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Ông Đ và bà Đ1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ông Đồng Văn Đ trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Đ1 cưới nhau vào năm 1991, không có đăng ký kết hôn. Đến năm 2000 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên tranh cãi làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Ông Đ đã bỏ về Hội Xuân sinh sống, cắt đứt quan hệ từ năm 2000 đến nay.

Ông Đồng Văn Đ yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Đ1.

- Về con chung: Giữa ông và bà Đ1 có 02 con chung đã trưởng thành.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn, bà Nguyễn Thị Đ1 không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

* Tại phiên phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Đồng Văn Đ vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ1 vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Đồng Văn Đ là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đ.

Bà Nguyễn Thị Đ1 là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đ1.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của ông Đồng Văn Đ và Xác nhận tình trạng hôn nhân 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã Hội Xuân đã xác định ông Đ và bà Đ1 chung sống như vợ chồng vào năm 1991 đến nay không đăng ký kết hôn.

Bà Nguyễn Thị Đ1 không có ý kiến đối với lời trình bày của ông Đ về quá trình chung sống và yêu cầu khởi kiện của ông Đ, không gửi tài liệu, chứng cứ xác định giữa bà và ông Đ sống chung có đăng ký kết hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: giữa ông Đ và bà Đ1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và Gia đình nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và không được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Giữa ông Đ và bà Đ1 có 02 con chung đã trưởng thành, ông Đ không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Ông Đ không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Ông Đ phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử:

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa ông Đồng Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ1 là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0488 ngày 03/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên ông Đ không phải nộp tiếp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Đ và bà Đ1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự: Đ, Đ1;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT